

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HS-PT

Ngày 10-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Huỳnh Đắc Dương

Bà Ngô Thị Kim Châu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2022/HSPT, ngày 02 tháng 3 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Hồ Vũ P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo: Hồ Vũ P, sinh năm 1978 tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn M, sinh năm 1945 và bà Lê Thị B, sinh năm 1946; Bị cáo có vợ tên Long Thị Thu N, sinh năm 1970; Tiền án: Không có; Tiền sự: Không có; Nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Hồ Vũ P: Luật sư Nguyễn Thanh H – Văn phòng Luật sư Thanh H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị hại: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Long V, sinh năm 1979 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã HN, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.
2. Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1978 (vắng mặt)
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (có mặt)
4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1946 (vắng mặt)
5. Ông Hồ Văn X, sinh năm 1952 (vắng mặt)
6. Ông Nguyễn Văn Bé N, sinh năm 1950 (vắng mặt)
7. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1960 (vắng mặt)
8. Ông Lê Văn M, sinh năm 1967 (có mặt)
Cùng nơi cư trú: Ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
9. Ông Đoàn Minh S, sinh năm 1978 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Ấp H, xã HN, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2016, bị cáo Hồ Vũ P đi từ vườn cam của gia đình về nhà. Khi về đến đoạn đường đal trước nhà ông Nguyễn Thanh S trú cùng ấp thì bị cáo nhìn thấy ông Nguyễn Thanh T đang cân lúa bán cho thương lái nên bị cáo lại phụ cân lúa với ông T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, ông T tổ chức uống rượu trên ghe lúa cùng với Đoàn Minh S, Lê Hoàng K, bị cáo không tham gia uống rượu mà chỉ ngồi nói chuyện chơi trên ghe lúa một lúc thì bị cáo P đi từ dưới ghe lúa lên lộ đal để về nhà. Khi lên lộ đal bị cáo nhìn thấy bị hại Ngô Văn H đang ngồi trên xe mô tô trước đường đal để nói chuyện với ông S. Lúc này bị cáo nhớ lại việc bị cáo kêu ông H gặt lúa cho bị cáo trước nhưng ông H không gặt mà điều máy gặt đập liên hợp để gặt lúa cho người khác nên bị cáo đi đến gặp ông H để nói chuyện, trong lúc nói chuyện giữa bị cáo và ông H cự cãi dẫn đến đánh nhau. Bị cáo dùng tay đánh trúng vào đầu của ông H làm ông H té ngã xuống lộ đal nhưng không bị thương tích. Sau đó, ông H đứng dậy dùng tay đánh nhiều cái trúng vào vùng đầu của bị cáo, trong lúc giằng co đánh nhau cả hai đứng đối diện trong tư thế khom người thì bị cáo dùng tay trái rút cây kéo (loại kéo dùng để cắt, tỉa cành cây) từ bên trong túi quần bên trái mà bị cáo đem theo trong người để đi làm vườn đâm ông H 04 cái hướng từ dưới lên trúng vào vùng hông trái và hạ sườn trái của ông H. Sau khi bị đâm, ông H bỏ chạy và đi trình báo Công an, còn bị cáo đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, ông H cảm thấy đau vùng bụng nên được gia đình đưa đi chụp X-Quang, về nhà ông H cảm thấy đau bụng nên được gia đình đưa đến Bệnh viện Quân y 121 tại thành phố Cần thơ để khám và điều trị, tại đây ông H được chẩn đoán “*Chấn thương phần mềm*” và được bác sỹ cho thuốc uống rồi xuất viện về nhà vào

ngày 04 tháng 9 năm 2016. Khi về nhà, ông H cảm thấy khó thở và đau bụng nên gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cấp cứu, chẩn đoán “*Vết thương lách/Vết thương thấu bụng ngày 1+Chấn thương bụng kín ngày 10*” được phẫu thuật cách lách, điều trị đến ngày 16 tháng 9 năm 2016 thì xuất viện về nhà.

Ngày 18 tháng 11 năm 2016, ông Ngô Văn H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định tỷ lệ thương tật. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 167/Tgt ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Trà Vinh xác định tỷ lệ thương tật của ông Ngô Văn H là 27%. Trong đó, tổn thương do cắt lách tỷ lệ là 26% và tổn thương phần mềm (một sẹo hông trái) tỷ lệ là 01%. Cơ chế hình thành vết thương ở vùng hông trái và dấu thay đổi sắc tố da hạ sườn trái là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật sắc, nhọn. Quá trình điều tra bị cáo chỉ thừa nhận gây thương tích cho bị hại Ngô Văn H đối với tổn thương phần mềm với tỷ lệ thương tật là 01%, còn tổn thương do cắt lách với tỷ lệ thương tật 26% không phải do bị cáo gây ra. Đối với hành vi của bị hại Ngô Văn H đánh bị cáo thì bị cáo cho rằng bản thân chỉ bị thương tích nhẹ nên không yêu cầu giám định thương tật, không yêu cầu xử lý ông Ngô Văn H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án hình sự phúc thẩm số: 46/2018/HS-PT ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đã tuyên phạt bị cáo Hồ Vũ P hình phạt hai năm cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với hành vi gây thương tích cho bị hại Ngô Văn H với tỷ lệ thương tật 01%.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, ông Ngô Văn H có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án hình sự phúc thẩm số: 46/2018/HS-PT ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh. Tại Quyết định giám đốc thẩm số: 134/2019/HS-GĐT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và bản án phúc thẩm nêu trên với lý do Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm chỉ buộc bị cáo Hồ Vũ P chịu trách nhiệm đối với 01% thương tật của ông Ngô Văn H là chưa đủ căn cứ vững chắc.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Vũ P phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Vũ P 02 (Hai) năm tù, nhưng được trừ 08 (tám) tháng tù tương ứng với thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Vũ P phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô Văn H chi phí cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền thuê xe với tổng số tiền là 85.480.830 (tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm ba mươi) đồng.

Buộc bị cáo Hồ Vũ P phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị M tiền thu nhập thực tế bị mất là 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Ngô Thị T về việc yêu cầu bị cáo Hồ Vũ P bồi thường thiệt hại cho bà Ngô Thị T thu nhập thực tế bị mất với số tiền 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/01/2022, bị cáo Hồ Vũ P kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng xác định bị cáo P chỉ gây thương tích cho ông Ngô Văn H với tỉ lệ thương tật 01% và giữ nguyên các phần quyết định về hình sự và dân sự đã xét xử sơ thẩm lần 1 và phúc thẩm lần 1 đối với tỉ lệ thương tích 1 % mà bị cáo P đã gây ra cho ông H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Hồ Vũ P thừa nhận vào lúc chiều khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2016 có dùng kéo cắt tia cam đâm 4 cái vào vùng bụng và vùng hạ sườn trái của người bị hại, bị cáo thừa nhận thương tích của ông H do bị cáo gây ra là 01 % riêng 26% vỡ lách đề nghị Tòa án xem xét lại và bị cáo bổ sung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Tòa án nhân dân huyện C xử phạt bị cáo Hồ Vũ P 02 tù. Bị cáo Hồ Vũ P kháng cáo cho rằng bị cáo bị oan không có phạm tội cố ý gây thương tích tỷ lệ 27%, xét kháng cáo của bị cáo còn trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về tội danh Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hồ Vũ P về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về hành vi của bị cáo đã được thể hiện tại Bản án sơ thẩm là khoảng 17 giờ 30 phút ngày 19/3/2016 do có mâu thuẫn với nhau nên bị cáo Hồ Vũ P đã dùng kéo cắt tia cam gây thương tích cho bị hại Ngô Văn H dẫn đến vỡ lách với thương tích 27%.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo bổ sung kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo đồng thời bị cáo bổ sung tình tiết mới là hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, đang nuôi cha mẹ trên 70 tuổi bị mất sức lao động, tuy nhiên tình tiết này không làm thay đổi nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo P, sửa bản án sơ thẩm, bị cáo chỉ thừa nhận gây thương tích cho bị hại H 01 % như bản án sơ thẩm và phúc thẩm lần đầu đã xét xử.

Lời nói sau cùng của bị cáo Hồ Vũ P: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đối với tỷ lệ thương tích 26% của bị hại H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không phải do bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, kháng cáo của bị cáo Hồ Vũ P là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Bị cáo Hồ Vũ P kháng cáo bản án sơ thẩm cho rằng Tòa án nhân dân huyện C xét xử bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” với tỷ lệ thương tật 27% là oan cho bị cáo, bị cáo chỉ gây thương tích cho anh H 1%, riêng tỷ lệ thương tật 26% của bị hại không phải là do bị cáo gây ra mà do ông H bị tai nạn giao thông trước đó để lại.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy trước khi bị cáo Hồ Vũ P dùng cây kéo đâm bị hại khoảng 07 ngày trước thì bị hại Ngô Văn H có điều khiển xe mô tô biển số 64B1-228.37 bị trượt xuống lề lộ đal nhưng ông Ngô Văn H và xe không bị té ngã, vùng cơ thể phía trước không có va chạm vào bộ phận bảo vệ đồng hồ đo tốc độ của đầu xe mô tô. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 29/7/2017 (bút lục 400, 401), bản tự khai ngày 17/12/2017 (bút lục 06-08 hồ sơ tập 2), phiên tòa phúc thẩm ngày 08/11/2018 (bút lục 561-565), biên bản lấy lời khai ngày 08/3/2021 (bút lục 50, 51 hồ sơ tập 3) và lời khai của người làm chứng ông Ngô Văn N, ông Lê Văn M và ông Nguyễn Long V đều thống nhất khai cả ba ông uống rượu chung với bị hại tại nhà ông Lê Văn M, sau khi nhậu được một lúc thì bị hại chạy từ nhà ông Lê Văn M ra đến đường đal thì xe của bị hại trượt xuống đường đal với tư thế bánh xe trước cắm xuống mé kinh, bị hại còn ngồi trên xe, xe không bị ngã và bị hại không bị té, các ông có hỗ trợ bị hại kéo xe lên, sau khi kéo xe lên thì bị hại quay lại tiếp tục uống rượu chung với các ông và bị hại không có biểu hiện gì bất thường về sức khỏe, không bị thương tích gì cả.

[3] Theo lời trình bày của bị hại Ngô Văn H và những người làm chứng ông Nguyễn Văn H (bút lục 175-176), bà Nguyễn Thị Thanh T (bút lục 177-178), bà Nguyễn Thị Cẩm V (bút lục 183-184), bà Nguyễn Thị C (bút lục 187-188), ông Vương Quang T (bút lục 209-210) thì trước khi bị bị cáo gây thương tích (trong ngày 03/9/2016 và trước đó khoảng 3, 4 ngày) bị hại vẫn sinh hoạt, lao động bình thường. Chỉ sau khi bị cáo dùng cây kéo đâm bị hại thì bị hại mới bị đau vùng bụng, khó thở và phải nhập viện phẫu thuật để cắt lách. Trước và sau khi bị cáo gây thương tích

cho bị hại thì bị hại không bị bất kỳ ai hay vật gì khác tác động vào cơ thể bị hại gây thương tích, bị hại sinh hoạt, lao động nặng bình thường.

[4] Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số: 50BS/21/TgT ngày 25/3/2021 của Viện Pháp y quốc gia - Phân viện tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận *“Chấn thương bụng kín gây vỡ lách độ III trên cơ thể nạn nhân Ngô Văn H trong vòng 07 ngày sau chấn thương không thể sinh hoạt, đi lại bình thường được. Vỡ lách độ III của bị hại Ngô Văn H có thể là do chấn thương vào ngày 03/9/2016 gây ra.”* (bút lục 42-47 hồ sơ tập 3).

[5] Từ các căn cứ nêu trên khẳng định toàn bộ thương tích của bị hại với tỷ lệ thương tật 27% là do bị cáo gây ra đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 03 tháng 9 năm 2016 trên đoạn đường đal trước nhà ông Nguyễn Thanh S thuộc ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do có cự cãi với bị hại về việc bị cáo thuê bị hại cắt lúa nên bị cáo đã dùng 01 (một) cây kéo (loại dùng để cắt tỉa cành cây) đâm 04 cái vào vùng hông trái và hạ sườn trái của bị hại gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 27%. Nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

Theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số: 12/2017/QH14 thì *“Các điều khoản của Bộ luật Hình sự 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích”*.

Tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm. Như vậy tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định hình phạt nhẹ hơn tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh quy kết bị cáo phạm tội *“Cố ý gây thương tích”* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng với quy định pháp luật, không oan, không sai.

[6] Bị cáo cho rằng bị cáo chỉ gây tổn thương phần mềm cho bị hại với tỷ lệ thương tật 1% là không có căn cứ, không phù hợp với với nhận định nêu trên, cũng như thương tích bị hại điều trị tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ (Chuẩn

đoán Ngô Văn H bị vỡ lách do ngoại lực tác động, vỡ lách trong bao; khi vào viện mệt, khó thở. Vết thương kín mạn sườn trái # 0,3 cm và 0,4 cm; cạnh rốn trái # 01 cm, hông trái # 0,5 cm, các vết thương đã khô. Bầm vùng hạ vị do té xe # 07 ngày trước: Bụng mềm, ấn đau khắp bụng; CT Scanner 64 lát vùng bụng có cản quang: Theo dõi xuất huyết nội/ Vỡ lách độ IV-V; Siêu âm bụng tổng quát: Dịch ổ bụng lượng trung bình đến nhiều dạng máu, vỡ lách; Giải phẫu bệnh sinh thiết: Xuất huyết mô lách) nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, do đó cần phải xử lý bị cáo mới tương xứng với hành vi phạm tội, đồng thời có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thật thà khai báo, khắc phục hậu quả cho người bị hại, đồng thời đã chấp hành hình phạt 02 năm cải tạo không giam giữ theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2017/HSST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện C và Bản án hình sự phúc thẩm số: 46/2018/HS-PT ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh nên thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được trừ vào hình phạt tù của bị cáo, cứ 03 ngày cải tạo không giam giữ bằng 01 ngày tù. Từ khi phạm tội cho đến nay bị cáo luôn chấp hành đúng các quy định của địa phương, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sự việc xảy ra đến nay đã trên 05 năm, tính nguy hiểm cho xã hội đã giảm đáng kể so với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối chiếu với quy định của pháp luật về điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, không cần thiết phải cách ly bị cáo, mà cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú quản lý, giáo dục cũng đảm bảo đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặc khác tại phiên tòa bị cáo bổ sung tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đang nuôi cha mẹ già trên 70 tuổi.

[7] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là không phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[8] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với quy định pháp luật và nhận định trên về hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng hình phạt chưa phù hợp với nhận định đã nêu, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[10] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hồ Vũ P được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần nên bị cáo Hồ Vũ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Vũ P.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Vũ P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Vũ P 02 (Hai) năm tù nhưng được hưởng án treo. Trừ đi 08 (tám) tháng tù tương ứng với thời gian bị cáo đã chấp hành hình phạt 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ trước đó. Như vậy bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù nhưng bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hồ Vũ P cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Hồ Vũ P phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô Văn H chi phí cho việc cứu chữa, thu nhập thực tế bị mất, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, tiền thuê xe với tổng số tiền là 85.480.830 (tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn tám trăm ba mươi) đồng.

Buộc bị cáo Hồ Vũ P phải bồi thường thiệt hại cho bà Nguyễn Thị M tiền thu nhập thực tế bị mất là 2.400.000 (hai triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Về án phí: Bị cáo Hồ Vũ P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Cơ quan CSĐT CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến